|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 6 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

 **Tóm tắt nội dung các nghị quyết chuyên đề**

**trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khoá XVII**

*(Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh phục vụ tiếp xúc cử tri)*

Thực hiện Kế hoạch số 12/KH-HĐND ngày 23/5/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về chuẩn bị kỳ họp thứ 7 - HĐND tỉnh khoá XVII; Ủy ban nhân dân tỉnh tóm tắt nội dung các nghị quyết chuyên đề trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khoá XVII, cụ thể như sau:

**1. Nghị quyết về chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo**

***1.1 Mục tiêu:***

*a. Mục tiêu chung:*

 - Triển khai đầy đủ, cụ thể hóa các chính sách của Chính phủ về hỗ trợ khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 và Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

 - Tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Góp phần tạo việc làm, tăng năng suất lao động, đóng góp vào quá trình thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững của tỉnh.

 - Thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo thông qua việc nâng cao chất lượng, quy mô và sự liên kết giữa các tổ chức, cá nhân trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

 *b. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:*

 - Xây dựng hành lang pháp lý, chính sách hỗ trợ, khuyến khích hoạt động khởi - Xây dựng hành lang pháp lý, chính sách hỗ trợ, khuyến khích hoạt động khởi nghiệp, khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo của tỉnh.

 - Xây dựng Chuyên trang khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo tỉnh kết nối với các website: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin – Truyền thông; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Tỉnh đoàn, Đại học Hà Tĩnh, Sàn giao dịch công nghệ thiết bị trực tuyến tỉnh Hà Tĩnh và Cổng thông tin khởi nghiệp Quốc gia.

 - Hằng năm tổ chức các khóa tập huấn về khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu (kỹ năng viết dự án, thuyết trình ý tưởng, kỹ năng kêu gọi vốn đầu tư…).

 - Hình thành, phát triển phong trào khởi nghiệp, khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo thông qua các hoạt động tuyên truyền, đào tạo và Cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo để tham gia Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo (Techfest) hằng năm.

 - Hàng năm hỗ trợ một số doanh nghiệp khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo triển khai các ý tưởng kinh doanh và thương mại hóa sản phẩm ra thị trường.

 - Thành lập một số cơ sở vườn ươm doanh nghiệp khởi nghiệp – đổi mới sáng tạo thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và Đại học Hà Tĩnh.

 - Phấn đấu có chương trình giảng dạy về khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo trong các trường đại học; các huyện đoàn có câu lạc bộ khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo.

 - Xúc tiến hình thành các Quỹ đầu tư của doanh nghiệp và phân công nhiệm vụ cho các Quỹ của tỉnh có chức năng đầu tư thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, tài trợ cho các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

*1.2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:*

- Đào tạo, tuyên truyền phát triển tinh thần khởi nghiệp, khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo.

 - Đẩy mạnh công tác hỗ trợ đào tạo, tư vấn kỹ năng về khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo.

 - Xây dựng cơ sở hạ tầng, hoạt động hỗ trợ cho khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

*1.3. Các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo*

- Chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo (Nhóm cơ chế chính sách hỗ trợ cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo triển khai các hoạt động xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh).

- Chính sách hỗ trợ khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo (Nhóm cơ chế chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo).

- Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng, chuyển giao công nghệ cao, công nghệ chuyên ngành thông minh, kỹ thuật mới.

**2. Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 88/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 quy định một số chính sách hỗ trợ đăng ký thành lập mới hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh**

Nghị quyết số 88/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ đăng ký thành lập mới hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã góp phần cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian đăng ký kinh doanh, giảm chi phí, thời gian gia nhập thị trường cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện còn có những hạn chế, bất cập đối với những khoản hỗ trợ như phần mềm kế toán, biển hiệu, con dấu, lãi suất (được cấp trực tiếp thông qua tài khoản của doanh nghiệp) do mức hỗ trợ không lớn trong khi phải làm các thủ tục liên quan đến mở mã ngân sách, cung cấp hóa đơn, chứng từ... nên nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh ít quan tâm đề xuất hưởng chính sách. Ngoài ra một số nội dung hỗ trợ của Nghị quyết trùng với chính sách tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Do vậy, cần sửa đổi bổ sung Nghị quyết cho phù hợp với thực tiễn và đảm bảo đúng theo các quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**Nội dung sửa đổi, bổ sung**

Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 88/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của HĐND tỉnh về Quy định một số chính sách hỗ trợ đăng ký thành lập mới hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh như sau:

“2. Chính sách hỗ trợ

a) Chính sách hỗ trợ đăng ký thành lập hộ kinh doanh: Miễn lệ phí đăng ký thành lập mới hộ kinh doanh*.* Hỗ trợ lệ phí môn bài cho các hộ kinh doanh thành lập mới.

b) Chính sách hỗ trợ đăng ký thành lập mới doanh nghiệp:

- Hỗ trợ chuẩn bị hồ sơ đăng ký thành lập mới doanh nghiệp trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia thông qua hệ thống Ứng dụng hỗ trợ chuẩn bị hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (nếu doanh nghiệp có nhu cầu).

- Hỗ trợ lệ phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại cơ quan đăng ký kinh doanh; Hỗ trợ công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Riêng đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa được chuyển đổi từ hộ kinh doanh được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hỗ trợ lệ phí môn bài cho các doanh nghiệp thành lập mới. Riêng đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa được chuyển đổi từ hộ kinh doanh được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hỗ trợ chi phí mua sắm, cài đặt phần mềm và tư vấn kế toán doanh nghiệp (thực hiện thông qua đấu giá cung cấp dịch vụ công)”.

**3. Nghị quyết thông qua danh mục công trình dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng bổ sung 6 tháng cuối năm 2018**

Danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 7, cụ thể như sau:

- Các công trình, dự án cần thu hồi đất (bổ sung) năm 2018: Toàn tỉnh có 238 công trình, dự án xin bổ sung (thành phố Hà Tĩnh có 26 công trình, thị xã Hồng Lĩnh có 12 công trình, thị xã Kỳ Anh có 22 công trình; các huyện: Nghi Xuân có 5 công trình, Thạch Hà có 39 công trình, Cẩm Xuyên có 35 công trình, Hương Sơn có 26 công trình, Đức Thọ có 26 công trình, Can Lộc có 11 công trình, Kỳ Anh có 3 công trình, Hương Khê có 3 công trình, Vũ Quang có 5 công trình và Lộc Hà có 25 công trình) với tổng diện tích 347,38 ha, trong đó lấy trên đất lúa 151,39 ha, đất khác là 196 ha. Tổng khái toán kinh phí bồi thường, GPMB là 369,99 tỷ đồng (trong đó, ngân sách trung ương 6,39 tỷ, ngân sách tỉnh 8,53 tỷ, ngân sách huyện 94,38 tỷ, ngân sách xã 106 tỷ, kinh phí doanh nghiệp và người dân 154,69 tỷ).

- Các công trình, dự án xin chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng (bổ sung) năm 2018: Toàn tỉnh có 160 công trình, dự án xin bổ sung (thành phố Hà Tĩnh có 9 công trình, thị xã Hồng Lĩnh có 6 công trình, thị xã Kỳ Anh có 13 công trình; các huyện: Nghi Xuân có 3 công trình, Thạch Hà có 26 công trình, Cẩm Xuyên có 26 công trình, Hương Sơn có 23 công trình, Đức Thọ có 29 công trình, Can Lộc có 1 công trình, Kỳ Anh có 6 công trình, Lộc Hà có 13 công trình, Hương Khê và Vũ Quang không có công trình bổ sung) với tổng diện tích xin chuyển mục đích sử dụng đất 196,83 ha, toàn bộ lấy trên đất trồng lúa.

- Ngoài ra, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh các danh mục công trình dự án đã được thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 31/HĐND ngày 25/01/2018, Văn bản số 66/HĐND ngày 19/3/2018 và Văn bản số 106/HĐND ngày 18/4/2018), gồm: 10 dự án cần thu hồi đất có tổng diện tích 42,87 ha và 7 dự án xin chuyển mục đích sử dụng đất có tổng diện tích 4,33 ha.

**4. Nghị quyết thông qua quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035**

## 1.1. Mục tiêu

- Tăng cường hiệu quả quản lý tổng hợp, khai thác sử dụng và phát triển bền vững tài nguyên nước; chủ động phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên nước;

- Làm cơ sở để xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các ngành có hoạt động khai thác, sử dụng, phát triển nguồn nước.

## 1.2. Nhiệm vụ

Nghiên cứu xem xét đánh giá, tính toán dự báo nhu cầu sử dụng nước; Tính toán tiềm năng nguồn nước mặt, nước dưới đất; Tính toán lượng nước có thể sử dụng; tính toán lượng nước có thể phân bổ; đưa ra phương án phân bổ nguồn nước cho các ngành, từng địa phương trong điều kiện bình thường và trong điều kiện hạn hán, thiếu nước.

## 1.3. Giải pháp

Đề xuất giải pháp công trình tạo nguồn trong từng giai đoạn trong kỳ quy hoạch đối với các huyện, thị xã, thành phố nhằm bổ sung lượng nước thiếu và phát triển bền vững nguồn nước.

Xác định các giải pháp khai thác, sử dụng nguồn nước phát triển nguồn nước cho các vùng thiếu nước là tiểu vùng 1.1, 1.2 và 1.5; phương án hòa mạng Ngàn Trươi - Kẻ Gỗ - Thượng Tuy - Sông Rác sau khi hoàn thành hệ thống Ngàn Trươi nhằm đảm bảo nguồn nước cho sản xuất, sinh hoạt, thủy sản, công nghiệp trong trường hợp xảy ra hạn hán cực đoan; tính toán giải pháp phù hợp với từng phương án khai thác mỏ sắt Thạch Khê.

Theo danh mục các đề án, dự án đề xuất bao gồm: 17 dự án trong đó có 15 dự án ở nhóm giải pháp phi công trình, 02 dự án ở nhóm giải pháp công trình. Tổng mức đầu tư các dự án là 138,5 tỷ đồng với 02 giai đoạn đầu tư: Giai đoạn từ 2018 đến 2025: 86,0 tỷ đồng; Giai đoạn từ 2020 đến 2035: 52,5 tỷ đồng.

## 1.4. Quy hoạch bảo vệ tài nguyên nước: Đã đưa ra nguyên tắc bảo vệ tài nguyên nước:

- Đối với việc bảo vệ nguồn nước mặt: Xác định các nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt; lập phương án khắc phục và sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện; lập bản đồ bảo vệ các nguồn nước mặt;

- Về việc bảo vệ nước dưới đất: Đã xác định các khu vực, tầng chứa nước cần bảo vệ miền cấp nước dưới đất trong vùng quy hoạch; xác định vị trí, phạm vi miền cấp nước dưới đất cần bảo vệ trong vùng quy hoạch; sắp xếp thứ tự ưu tiên bảo vệ, khôi phục miền cấp nước dưới đất bị suy thoái; luận chứng và đề xuất các giải pháp bảo vệ, phục hồi, cải tạo miền cấp nước dưới đất; Xây dựng kế hoạch bảo vệ, phục hồi, cải tạo miền cấp nước dưới đất; lập bản đồ bảo vệ nước dưới đất cho Hà Tĩnh.

- Về việc xây dựng mạng lưới giám sát: Trên cơ sở mạng lưới quan trắc môi trường Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2020, mạng lưới giám sát tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh hiện nay với 77 điểm giám sát tài nguyên nước mặt và 58 điểm giám sát tài nguyên nước dưới đất, Dự án đã nghiên cứu, bổ sung **8** điểm giám sát phân bổ nguồn nước, **10** điểm giám sát nước thải tự động; **61** điểm giám sát nước thải tại các khu công nghiệp và khu đô thị và bãi chôn lấp rác thải;

**5. Nghị quyết về đặt tên một số tuyến đường và một số công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh**

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có các huyện, thành phố, thị xã đã được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về đặt tên đường phố gồm: Thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, các huyện Nghi Xuân, Hương Sơn và Đức Thọ.

Có hai địa phương là huyện Lộc Hà và huyện Vũ Quang chưa tổ chức đặt tên cho các tuyến đường vì chưa đủ điều kiện. Trong đó thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang số lượng các tuyến đường còn ít, dân cư sinh sống hai bên các tuyến đường chưa nhiều; huyện Lộc Hà chưa có thị trấn huyện.

Có 3 địa phương là Can Lộc, Hương Khê và Cẩm Xuyên đã đặt tên cho các tuyến đường phố trên địa bàn thị trấn của huyện nhưng do chưa đúng quy trình nên hiện nay HĐND tỉnh đã có Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 về việc giao UBND tỉnh xây dựng rà soát, bổ sung lại đề xây dựng một Đề án chung về đặt tên một số tuyến đường và một số công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh.

Mục tiêu của Đề án: Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính, hướng tới xây dựng đô thị văn minh, hiện đại; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế, văn hoá – xã hội; đồng thời góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hoá dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc, tình hữu nghị đoàn kết quốc tế.

Đề án được xây dựng có phạm vi áp dụng cho 6 địa phương gồm: thị xã Kỳ Anh, thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, huyện Hương Khê, huyện Cẩm Xuyên và huyện Can Lộc. Trong đó thị xã Kỳ Anh có 74 tuyến đường được đặt tên; Thành phố Hà Tĩnh và thị xã Hồng Lĩnh có điều chỉnh tên một số tuyến; các huyện Can Lộc, Cẩm Xuyên, Hương Khê trên cơ sở các tuyến đường đã đặt tên trước đây, Hội đồng tư vấn sẽ xem xét, tham mưu các phương án bổ sung, điều chỉnh phù hợp, đúng qui định.

**6. Nghị quyết về bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa: Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh, Ca Trù, Truyện Kiều, Mộc bản trường học Phúc Giang**

Với mục đích nhằm xây dựng cơ chế giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội; gắn bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch; phát huy các di sản được UNESCO công nhận, góp phần quảng bá hình ảnh quê hương và con người Hà Tĩnh đến bạn bè trong và ngoài nước.

Về Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh,đây là một loại hình nghệ thuật độc đáo, do người dân Xứ Nghệ sáng tạo, lưu truyền trong quá trình lao động sản xuất, sinh hoạt gắn với những không gian quen thuộc như đồng ruộng, sông núi, xóm làng… Ngày 27/11/2014, Ủy ban Liên Chính phủ về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO đã ghi danh dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Ca trù là một loại hình nghệ thuật có từ lâu đời, độc đáo và có ý nghĩa đặc biệt trong kho tàng âm nhạc Việt Nam. Tại Hà Tĩnh hiện có hai Câu lạc bộ đang hoạt động đó là CLB Ca trù Nguyễn Công Trứ và CLB Ca trù Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân. Ngày 01/10/2009, Ủy ban Liên Chính phủ về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO đã ghi danh Ca trù là Di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp.

Truyện Kiều là một truyện thơ nôm lục bát ra đời vào giai đoạn cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX. Đây là tác phẩm xuất sắc nhất của văn học trung đại Việt Nam - tác phẩm đã góp phần đưa văn học Việt Nam vượt ra khỏi bờ cõi quốc gia, trở thành một phần tinh hoa của văn hóa nhân loại, ghi dấu ấn văn học Việt Nam trên văn đàn quốc tế.

Mộc bản Trường học Phúc Giang là bộ ván gỗ khắc chữ Hán Nôm ngược, do các Danh nhân họ Nguyễn Huy Trường Lưu (Can Lộc ngày nay) khắc in... Đây là một trong các bộ tài liệu đặc biệt quý hiếm, có giá trị về nhiều mặt. Năm 2016, Mộc bản Trường học Phúc Giang đã được ghi danh là di sản tư liệu ký ức thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Mục tiêu của Đề án là nhằm từng bước khai thác và phát huy các di sản để trở thành những sản phẩm văn hóa đặc trưng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, du lịch của tỉnh.

Nội dung chính của Đề án: Đánh giá thực trạng công tác bảo tồn, phát huy Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh, Ca Trù Hà Tĩnh, Truyện Kiều và Mộc bản Trường học Phúc Giang trong thời gian vừa qua; từ đó đưa ra các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp; đặc biệt là quy định một số chính sách về bảo vệ và phát huy Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh, Ca Trù Hà Tĩnh, Truyện Kiều và Mộc bản Trường học Phúc Giang trong thời gian sắp tới.

Kinh phí thực hiện Đề án: khoảng hơn 280 tỷ đồng, bao gồm: Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, ngân sách xã, nguồn huy động xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2019 - 2025 và những năm tiếp theo.

**7. Nghị quyết về quy hoạch mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2018 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

Hiện toàn tỉnh có trên 365.792 đối tượng cần hỗ trợ, giúp đỡ của nhà nước và cộng đồng, chiếm tỷ lệ 28,75% dân số; số đối tượng xã hội có xu hướng ngày càng tăng; bên cạnh đó, nhiều nhóm đối tượng yếu thế đang sống tại cộng đồng, đã được hưởng trợ cấp thường xuyên, trong đó có rất nhiều đối tượng cần được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội hoặc có nhu cầu được hỗ trợ, tư vấn, tham vấn và cung cấp các dịch vụ xã hội. Tuy nhiên, mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội của tỉnh hiện còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng; chưa đáp ứng được yêu cầu chăm sóc, trợ giúp cho đối tượng.

Với quan điểm phát triển kinh tế phải đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội., việc ban hành Nghị quyết về Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2030 là rất cần thiết nhằm phát triển mạnglưới cơ sở trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu trợ giúp của các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của các cơ sở trợ giúp xã hội tiếp cận với các tỉnh, thành phố phát triển ở trong nước và khu vực, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng, hiệu quả.

Kinh phí thực hiện ước tính khoảng 325,1 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là nguồn Trung ương và nguồn huy động xã hội hóa.

**8. Nghị quyết về quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030**

***8.1. Mục tiêu:*** Để bảo tồn và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên đặc thù, các loài, nguồn gen đặc hữu, quý hiếm, có giá trị kinh tế cao; giữ gìn nét đẹp tự nhiên và phát triển tiềm năng du lịch sinh thái của Hà Tĩnh; nâng cao hiệu quả công tác quản lý đa dạng sinh học.

 ***8.2. Nội dung quy hoạch***

- Quy hoạch hệ thống hành lang đa dạng sinh học

- Quy hoạch bảo tồn và phát triển hệ sinh thái rừng tự nhiên đặc thù của tỉnh

- Quy hoạch hệ thống các khu bảo tồn

- Quy hoạch bảo tồn chuyển chỗ

- Quy hoạch bảo tồn nguồn gen

- Quy hoạch vùng ưu tiên kiểm soát và phòng chống loài ngoại lai xâm hại

 ***8.3. Giải pháp thực hiện***

- Giải pháp về thông tin tuyên truyền

- Giải pháp về cơ chế, chính sách

- Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực

- Giải pháp về khoa học công nghệ

- Giải pháp về vốn thực hiện quy hoạch

- Giải pháp về hợp tác quốc tế

- Giải pháp về tổ chức thực hiện

***8.4. Kinh phí thực hiện:***

- Tổng kinh phí dự kiến 60 tỷ đồng.

+ Giai đoạn từ 2018 - 2020 tổng kinh phí là 9,5 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 2021 - 2030 tổng kinh phí là 50,5 tỷ đồng.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách Nhà nước từ các nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, sự nghiệp giáo dục, vốn đầu tư phát triển và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

**9. Nghị quyết về chính sách** [**đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo**](http://hscv.hatinh.gov.vn/qlvb/VBden.nsf/str/576AEDEDEEAB3E2A472581C30024DFC9?OpenDocument)

***9.1. Mục tiêu:*** Xây dựng cơ chế, chính sách đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo, trong đó tập trung theo 03 nhóm chính sách: (1) hỗ trợ phát triển khu, cụm công nghiệp, (2) chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ và (3) chính sách khuyến công phù hợp với quy định mới của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan và tình hình thực tế để tạo sức thu hút các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng, dự án sản xuất trong khu, cụm công nghiệp, hoạt động công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp nông thôn trên địa bàn, thực hiện tốt mục tiêu theo Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 18/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh.

***9.2. Một số nội dung chính của chính sách:***

*a. Về chính sách hỗ trợ phát triển khu, cụm công nghiệp*

Được xây dựng theo Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ ban hành Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý phát triển cụm công nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập trung vào các nhóm như sau:

- Hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng trong hàng rào khu, cụm công nghiệp.

- Hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào khu, cụm công nghiệp (các công trình thiết yếu như đường giao thông từ trục chính đến chân hàng rào khu, cụm công nghiệp, hệ thống thoát nước, đường gom…).

- Quy định thứ tự ưu tiên đầu tư cho khu, cụm công nghiệp; thứ tự ưu tiên công trình cần đầu tư đối với cụm công nghiệp sử dụng vốn ngân sách.

- Quy định hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp, bao gồm: San lấp mặt bằng, đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải đối với CCN sử dụng vốn xã hội hóa.

- Quy định khu, cụm công nghiệp và các công trình ưu tiên đầu tư trong khu, cụm công nghiệp đối với CCN đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

- Hỗ trợ các dự án đầu tư thứ cấp (SXKD trong khu, cụm công nghiệp).

*b. Về chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ*

Chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ được xây dựng trên cơ sở qui định tại Nghị định 111/2015/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 29/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018.

- Về ngành nghề: Do đặc thù của tỉnh Hà Tĩnh, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ nằm trong danh mục ưu tiên hỗ trợ ban hành kèm theo Nghị định 111/2015/NĐ-CP của Chính phủ là rất ít (chỉ có thép chế tạo của FHS, một số loại sợi), do vậy đề xuất bổ sung thêm một số sản phẩm, nhóm sản phẩm được sản xuất trên địa bàn Hà Tĩnh để thúc đẩy công nghiệp nông thôn phát triển gồm: Máy móc thiết bị phục vụ nông nghiệp nông thôn; Nhóm các sản phẩm được sản xuất, chế biến từ gỗ MDF, HDF, OKAL, OSB..; Sợi các loại.

- Về nội dung hỗ trợ và mức chi đảm bảo theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 29/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018.

*c. Về chính sách khuyến công*

Thực hiện theo Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công và Thông tư 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính:

- Năm 2015, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND về quy chế sử dụng kinh phí khuyến công. Hiện nay Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 với các nội dung và mức hỗ trợ cho từng nội dung khuyến công được thay đổi (chủ yếu tăng mức hỗ trợ). Do vậy dự thảo chính sách khuyến công lần này cũng đề nghị tăng mức hỗ trợ tại một số nội dung, cụ thể:

+ Hỗ trợ chi phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng của CCN.

+ Hỗ trợ chi phí xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới.

+ Hỗ trợ chi phí triển khai thực hiện các giải pháp đã được xác định trong Báo cáo đánh giá nhanh sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp.

+ Hỗ trợ chi phí thành lập hội, hiệp hội ngành nghề cấp tỉnh.

- Bổ sung ưu tiên các dự án đầu tư tại các Khu, cụm công nghiệp

- Bổ sung hỗ trợ chi phí thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

\* Thực hiện theo Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ:

Lựa chọn một số nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị theo quy định tại điều 22, 23 của Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ phù hợp với điều kiện thực tế địa phương trong đó quy định nội dung hỗ trợ.

Các mức cụ thể sẽ được UBND tỉnh áp dụng khi có Hướng dẫn của các Bộ ngành trung ương.

***9.3. Giải pháp thực hiện***

*a. Về nguồn vốn:* Để thực hiện mục tiêu “đẩy mạnh phát triển CN-TTCN đến năm 2025 và những năm tiếp theo” như Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 18/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, ngoài phần vốn ngân sách trung ương lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án và các nguồn đóng góp tài trợ… đề xuất bố trí ***1% tổng thu ngân sách hàng năm*** để thực hiện chính sách.

*b. Triển khai thực hiện*: Sau khi Nghị quyết được ban hành, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo theo yêu cầu đặt ra.

**10. Nghị quyết về chính sách phát triển giáo dục mầm non và phổ thông đến năm 2025 và những năm tiếp theo**

10.1. Mục tiêu: Tiếp tục đổi mới, phát triển mạnh mẽ giáo dục mầm non và phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị công lập và căn cứ theo tình hình thực tế của tỉnh để xây dựng Đề án phát triển giáo dục mầm non và phổ thông đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

10.2. Một số mục tiêu cụ thể của Đề án

*a. Giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2021:*

- Giảm khoảng 10% trường mầm non và phổ thông công lập; giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước; có 10% trường mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông tự chủ về tài chính; 90% trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia; 70% đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3….

*b. Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025:*

- Tiếp tục giảm khoảng 10% trường mầm non và phổ thông công lập so với năm 2021; giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021; có 20% trường mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông tự chủ về tài chính; 100% trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia; 80% đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3….

*c. Những năm tiếp theo:* Củng cố và nâng cao chất lượng kết quả đạt được; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

***10.3. Một số nhiệm vụ, giải pháp chính***

- Tiếp tục Sắp xếp hệ thống trường, lớp mầm non và phổ thông phù hợp đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân và nâng cao chất lượng giáo dục

 - Sắp xếp, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

- Triển khai thực hiện tốt chương trình sách giáo khoa mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Chuyển đổi cơ sở giáo dục sang cơ chế tự chủ tài chính

 - Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục

- Thực hiện tốt các chính sách trong giáo dục - đào tạo: Đào tạo, bồi dưỡng để nâng chuẩn, chuyển đổi môn dạy; thực hiện chương trình mới, khen thưởng, chế độ đối với quản lý giáo dục, tinh giản biên chế; đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn …

Kinh phí thực hiện đề án: Huy động và lồng gép nguồn lực các cấp từ Trung ương đến địa phương và nguồn xã hội hóa để thực hiện.

**11. Nghị quyết về mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Sau 06 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 46/2012/TTLT-BTC-TTCP ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã không còn phù hợp với tình hình thực tiễn và các quy định hiện hành, cụ thể: Năm 2012, mức lương cơ sở chung được quy định tại Nghị định số 31/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ là 1.050.000 đ/tháng; hiện nay, mức lương cơ sở được quy định tại Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ là 1.300.000 đ/tháng (tăng 1,24 lần). Đặc biệt, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/02/2017 và thay thế Thông tư liên tịch số [46/2012/TTLT-BTC-TTCP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=46/2012/TTLT-BTC-TTCP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ).

Tiếp công dân là công việc hết sức khó khăn, đầy áp lực, phải tiếp xúc làm việc với nhiều thành phần khác nhau, có tâm sinh lý rất đa dạng, phức tạp... Chính vì vậy, công tác tiếp công dân cũng có những đòi hỏi, yêu cầu riêng biệt, người làm công tác này phải có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy, biết lắng nghe những tâm tư của người dân, nhận diện đúng bản chất yêu cầu, đòi hỏi từ người dân, doanh nghiệp gắn với hiểu biết sâu rộng chính sách pháp luật để đối thoại, giải thích, trả lời thuyết phục cho người dân, doanh nghiệp. Chính vì vậy, tại Thông báo số 307-TB/TW ngày 10/02/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã chỉ đạo*“Có chính sách chế độ đãi ngộ đặc thù đối với cán bộ làm nhiệm vụ tiếp công dân”*.

Từ những yêu cầu trên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết “về mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” theo đúng Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính, quy định: *“Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình HĐND cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại Điều 4 Thông tư. Trường hợp cần thiết do yêu cầu công việc, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình HĐND cùng cấp quyết định mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư”*.

**12. Nghị quyết thông qua Đề án đề nghị công nhận thành phố Hà Tĩnh là Đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Hà Tĩnh (kèm theo Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh đến năm 2030)**

Sau hơn 11 năm được nâng lên đô thị loại III, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự phối hợp hướng dẫn, giúp đỡ của các Sở ngành cấp tỉnh, thành phố Hà Tĩnh huy động nhiều nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế- xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị, đến nay: Kinh tế Thành phố phát triển với tốc độ tăng trưởng cao liên tục, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp, cơ sở kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường, bộ mặt đô thị có nhiều đổi mới; văn hoá - xã hội có chuyển biến tiến bộ; hệ thống chính trị được củng cố, giữ vững ổn định chính trị, tinh thần đoàn kết được phát huy; đời sống vật chất tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện...Việc xem xét đề nghị công nhận thành phố Hà Tĩnh là đô thị loại II hoàn toàn phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, vừa đáp ứng với nguyện vọng của nhân dân thành phố Hà Tĩnh, đồng thời là điều kiện quan trọng để tạo lập vị thế, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư, kích thích, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội của thành phố nói riêng cũng như toàn tỉnh nói chung. Do đó việc đề nghị công nhận thành phố Hà Tĩnh là đô thị loại II là khách quan và cần thiết.

- Quy mô diện tích: 56,55km2.

- Phạm vi ranh giới:

+ Phía Bắc giáp: Thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà.

+ Phía Tây giáp: Xã Thạch Đài, xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà.

+ Phía Nam giáp: Xã Cẩm Bình, xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên.

+ Phía Đông giáp: Sông Đồng Môn, huyện Thạch Hà và Lộc Hà.

- Vai trò, chức năng

Thành phố Hà Tĩnh là tỉnh lỵ của tỉnh Hà Tĩnh, là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, giáo dục - đào tạo, dịch vụ, là đầu mối giao thông của tỉnh và liên tỉnh, có sự liên quan đến phát triển vùng trong tỉnh, là trung tâm kết nối với các đô thị và địa phương trong tỉnh, khu vực và cả nước.

- Kết quả đánh giá tổng hợp: Đạt 5/5 Tiêu chí phân loại đô thị:

+ TC1: Vị trí, Chức năng, Vai trò, Cơ cấu và Trình độ phát triển KTXH.

+ TC2: Quy mô dân số.

+ TC3: Mật độ dân số.

+ TC4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp.

+ TC5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị.

Về việc chấm điểm theo 59 tiêu chuẩn của 5 tiêu chí nêu trên, UBND tỉnh đang giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở ngành rà soát, đánh giá chấm điểm các tiêu chí đô thị thành phố Hà Tĩnh đảm bảo khách quan, chính xác để có giải pháp căn cơ, bài bản, để đầu tư nguồn lực hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn đô thị loại II.

**13. Nghị quyết thông qua Đề án thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo**

***13.1 Mục tiêu:*** Nhằm chủ động phòng, chống dịch bệnh, phát hiện sớm, kịp thời khống chế không để dịch lớn xảy ra. Giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ tử vong một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, khống chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh tật lứa tuổi học đường bảo đảm sức khỏe cộng đồng. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm. Bảo đảm cung cấp máu, an toàn truyền máu và phòng, chống hiệu quả một số bệnh lý huyết học. Khống chế và giảm tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng để giảm tác động của HIV/AIDS đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì mức sinh thay thế, hạn chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Tăng cường công tác kết hợp quân dân y trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân vùng biên giới, biển đảo và vùng trọng điểm an ninh quốc phòng.

***13.2. Nguồn kinh phí:*** Từ nguồn ngân sách Trung ương (Nguồn bổ sung có mục tiêu Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số); Ngân sách địa phương (bố trí một phần từ nguồn giảm chi trực tiếp của ngân sách nhà nước cho các cơ sở khám chữa bệnh theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn vốn ngân sách tỉnh cho các Nghị quyết số 78/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 92/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh đã phê duyệt).

***13.3. Giải pháp thực hiện:*** Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Huy động mạng lưới nguồn nhân lực y tế từ tuyến tỉnh tới cơ sở trên tất cả các vùng, miền tham gia thực hiện các hoạt động của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

**14. Nghị quyết thông qua Đề án Quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

***14.1. Tên Nghị quyết:***Sau khi lấy ý kiến các sở, ngành liên quan Sở Lao động Thương binh và Xã hội đề nghị sửa đổi tên thành***“Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo… thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”***

***14.2. Mục tiêu:***

- Để triển khai thực hiện Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

- Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 quy định tạm thời về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Theo quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính Nghị quyết nêu trên thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh; vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; hỗ trợ phương tiện nghe - xem và thiết lập cụm thông tin cơ sở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

***14.3. Nội dung Nghị quyết:***

Nghị quyếtquy định về nội dung và mức hỗ trợ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; nội dung, hình thức, mức hỗ trợ phương tiện nghe - xem và thiết lập cụm thông tin cơ sở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

 ***14.4. Đối tượng áp dụng***: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**15. Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương bổ sung giai đoạn 2016-2020**

Tại kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khoá XVII, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương bổ sung giai đoạn 2016-2020. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tổng hợp số liệu từ các sở, ngành địa phương để báo cáo HĐND tỉnh theo quy định./.

 **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**